

BAN QUẢN GIAO
TRƯỜNG CẢI HUẤN

Số: 157 /CN.

GIẤY CHỨNG NHẬN
HỌC TẬP CẢI HUẤN

Họ và tên Hà Sen - Đào Tuổi 38
Cấp bậc Chuẩn Chức vụ Tổng Giám đốc
Binh chủng Biệt Động Quân Số quân 57/200.000
Đơn vị Liên lạc 31 Biệt Động Quân
Sinh quán Quảng Trị

ĐÀ HỌC TẬP TRONG CẢI TẠO ĐỘT LỘ

Thời gian 25 ngày từ 7-8-75 đến 3-9-75
tại trường Tam Hiệp, Thành Phố Biên Hòa.

Ngày 03 tháng 9 năm 1975

BAN QUẢN GIAO

S. 1 012 / KTH
Chứng nhận của:

U. B. N. D. C. M.

Xã Tam Hiệp.

Đã tích

Phùng - buy - Đông

ĐƠN VỊ

(Địa phương chứng nhận và
vào sổ theo dõi)

BẢN TRÍCH LỤC
KHAI SANH

XÃ Đà Nẵng
BỘ NĂM 1972

TỈNH Điền Long
SỐ HIỆU: 170

7
8
9
0
1
2
3
4
5
6
7
8
9
0

TRÍCH-LỤC BỘ NĂM _____

Tòa hiệp, ngày 12 tháng 06 năm 1972

ỦY-VIÊN HỒ-TỊCH

PHA

PHAM-VAN-BANG

ICVT SỐ 4356-BN-VHC QG NGÀY 3-8-70
QUỐC LÃI VIỆT NAM

KHÔNG ĐƯỢC THỰC HIỆN

K

VIỆT NAM CỘNG HÒA

TỈNH BIÊN HÒA

Quận ĐỨC - TŨ

Khu PHÁP-TRẦN BÌNH-TRƯỚC

Số hiệu : 4972

TRÍCH - LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 27 tháng 11 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	:	HÀ - TRỌNG - NGHĨA
Con trai hay con gái	:	Nam
Ngày sinh	:	Hai mươi một tháng Mười một dương lịch Một ngàn chín trăm bảy mươi bốn.
Nơi sinh	:	Bảo sanh Tỉnh Biên-Hòa
Tên họ người cha	:	Hà - Văn - Đào
Tên họ người mẹ	:	Vũ - Thị - Võ
Vợ chánh hay không có hôn thú	:	Chánh
Tên họ người đứng khai	:	Hà - Văn - Đào

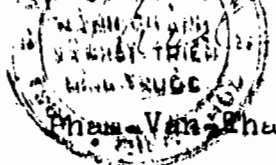
TQ.VI S6 4366 ĐN.VHC

AAIEN YIN THUC

TRÍCH - LỤC Ý BAN CHÁNH

Bình-Trước, ngày 30 tháng 11 năm 1974

KEN CHIEC HOI CH



Thành phố, Tỉnh :

Mẫu HT2/P3

GIẤY KHAI SINH

Số _____

Quyển số _____

[illegible]

Họ và tên	Hà Thị Trúc Kiều		Nam, nữ <u>Nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	Ngày 01 tháng 01 năm 1979		
Nơi sinh	Xã Hòa Đông, Huyện Hòa Đông, Tỉnh Hà Nội		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Hà Văn Đạo 1937	Đỗ Thị Quý	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Khóm 2	Khóm 2	
Nơi ĐKNK thường trú	Xã Hòa Đông, Huyện Hòa Đông, Tỉnh Hà Nội		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đỗ Thị Quý 87/3 Khóm 2 Xã Hòa Đông, Huyện Hòa Đông, Tỉnh Hà Nội		

Đang ký ngày tháng năm

TM / UBND

...ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ tên, chức vụ)



Xã thị trấn: Quảng Trị

Thị xã, quận: Thị xã

Thành phố, Tỉnh: Hà Nội

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Ma B72:P3

Số 1471
Quyển số 01

[illegible]

Họ và tên	HÀ HỮU HANH		Nam nữ
Sinh ngày tháng, năm	31.5.1945 (Ngày là người Việt - tháng là người Việt - năm là người Việt)		
Nơi sinh	Xã Tân Tiến, Huyện Tân Phú, Tỉnh Bình Định		
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	HÀ VĂN HỮU Ngày 1.2.1925	VU THỊ VÂN Ngày 1.9.1945	
Dân tộc	Việt	Việt	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Đầu bếp	Đầu bếp	
Nơi ĐKKK thường trú	Hà Nam, Quận Thủ Đức	Hà Nam, Quận Thủ Đức	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	VU THỊ VÂN Số 87/11 Đường E, Khu 1, Phường Tân Phú, Quận Thủ Đức Ngày 1.2.1945 Số 11/11 Đường E, Khu 1, Phường Tân Phú, Quận Thủ Đức		

Đang đi ngày 08 tháng 1 năm 80
TK/UBND LAH/15 Kê tên, đóng dấu

(~~ph~~ rō, hq, tēa, chũc vư)



LÊ - THỊ - SÁU

Xã: Thị trấn Phước Ninh
Thị xã/Quận: Định Hóa
Thành phố/Tỉnh: Định Hóa

Đp. Lp - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY KẼM SỮA

So

Quyền số

Họ và tên :	THI THANH THÁI		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm :	Tháng 09 năm 1980		
Nơi sinh	Xã Bắc Sơn, Thái Nguyên		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh	THI VĂN KHÁO 10-02-1950	LÊ THỊ VÕ Sinh năm 1945	
Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam	
Quốc tịch			
Nghề nghiệp	Viên chức	Viên chức	
Nơi ĐKNK thường trú	Thị trấn Bắc Sơn, Thái Nguyên	Thị trấn Bắc Sơn, Thái Nguyên	
Họ, tên tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Sinh năm 1950, ở xã Bắc Sơn, huyện Bắc Sơn, tỉnh Thái Nguyên Số giấy chứng minh (CNCC) là 270129255		

Đang ký ngày ____ tháng ____ năm 19 ____

(ký tên đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

1cm-Hoa, ngày 24 tháng 9 năm 84

TM/UBND. PHƯỜNG TAM-HÒA



Ernest Frank Foster

Tỉnh: _____
Quận: _____
Xã: _____

TRÍCH - LỤC

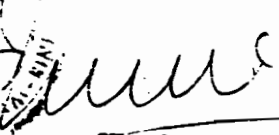
CHỨNG THƯ HÔN THỦ

Nhà in Nước - Dân - Pháo Thiết

Tên họ người chồng	HÀ VĂN LẬP,		
Nghề - nghiệp	quân - nhân,		
Sanh ngày	ngày mùng 10, tháng 1, năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, (10.01.1947).		
Tại	Hà-Sián, quận Phố-Ba-Các, tỉnh Hải-Ninh, (B.2).		
Cư sở tại	Hà-Sián, quận Phố-Ba-Các, tỉnh Hải-Ninh, (H.P).		
Tạm trú tại	Tiền-Phước, (H.2).		
Tên họ cha chồng	HÀ VĂN LẬP,	(chết),	
(sống chết phải nói)			
Tên họ mẹ chồng	LÊ THỊ TÂN,	(sống),	
(sống chết phải nói)			
Tên họ người vợ	VŨ THỊ VÂN,		
Nghề - nghiệp	quân - nhân,		
Sanh ngày	năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, (1947).		
Tại	Tiền-Phước, quận Phố-Ba-Các, tỉnh Hải-Ninh.		
Cư sở tại	Tiền-Phước, quận Phố-Ba-Các, tỉnh Hải-Ninh.		
Tạm trú tại	Tiền-Phước, quận Phố-Ba-Các, tỉnh Hải-Ninh.		
Tên họ cha vợ	VŨ VĂN LẬP,	(sống),	
(sống chết phải nói)			
Tên họ mẹ vợ	LÊ THỊ TÂN,	(sống),	
(sống chết phải nói)			
Ngày cưới	ngày mùng 10, tháng 1, năm một nghìn chín trăm bốn mươi bảy, (10.01.1947).		
Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế _____			
ngày _____			
tại _____			

TRÍCH Y BỒN CHÍNH :

Chứng thư này chỉ có giá trị khi được cấp cho người được trích lục và không có giá trị khi được trích lục cho người khác.

KHOA QUẢN TRƯỞNG và T.Ư.N.
THỦ KÝ TRƯỞNG

NGUYỄN VĂN TƯ



ngày _____ tháng _____ năm 19 _____
Viện chức Hộ tịch,
SINH

QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TRƯỞNG BỘ-BÌNH



CHỨNG-CHỈ

CHỈ-HUY-TRƯỞNG TRƯỞNG BỘ-BÌNH

Chứng-Nhận Chứng-ủy Hà-văn-Đào số: 57/Đ

đã theo học có kết quả khòu

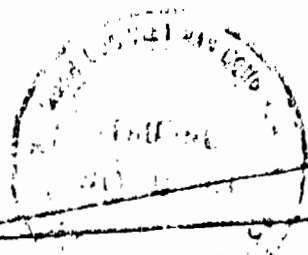
1/74 Sĩ-quan căn-bản Bộ-Bình

tại Trường Bộ-Bình, được cấp Chứng-Chỉ này.

K. B. 42 4100, ngày 7 tháng 2 năm 1974

Trung-lương NGUYỄN-VAN-MINH

CHỈ - HUY - TRƯỞNG



fr. Ha. Hieu Van

~~Twiss TX 76040~~

MAY 22 1990



families of vietnamese
political prisoner Assoc.

p.o box 5435

Arlington, VA 22205-0635